TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/HNGĐ-ST
Ngày 05-9-2017
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tạ Thị Thủy

2. Bà Phạm Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly, Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên toà: Ông Lê Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1993; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 12, xã C, huyện VB, thành phố H; chỗ ở: Khu Chiềng 1, xã Thu Cúc, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Phạm Thế V, sinh năm 1976; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 12, xã C, huyện VB, thành phố H. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là chị Hoàng Thị H trình bày:

Chị và anh Phạm Thế V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện VB, thành phố H từ ngày 08-7-2011. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp. Do

mâu thuẫn vợ chồng nên từ năm 2013 đến nay, chị bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, nhận thấy vợ chồng tình cảm không còn, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Phạm Thế V.

Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung là Phạm Phương T, sinh ngày 03-7-2010. Hiện nay, cháu đang sinh sống cùng với chị. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh V.

Về tài sản chung: Vợ Chị và anh V không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17 tháng 7 năm 2017, bị đơn là anh Phạm Thế V trình bày:

Anh xác nhận về thời điểm kết hôn, điều kiện kết hôn cũng như nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng như nội dung chị H trình bày là đúng thực tế. Do mâu thuẫn vợ chồng nên từ năm 2013 đến nay chị H đã về gia đình mẹ đẻ sinh sống và kể từ thời diểm đó đến nay anh và chị H sống ly thân, mỗi người ở một nơi, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Phạm Phương T, sinh ngày 03-7-2010. Hiện nay, cháu đang sinh sống cùng với chị H nên khi ly hôn, anh đồng ý để chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh xin tự giải quyết với chị H.

Về tài sản chung: Anh và chị H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Phạm Thế V có đơn đề nghị không hòa giải nên việc hòa giải không tiến hành được.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự; đồng thời phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết; xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ; xét xử vắng mặt các đương sự và các hoạt động tố tụng khác. Thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự đã được Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ. Bị đơn không tham gia phiên họp, phiên hòa giải nhưng đã có đơn đề nghị không hòa giải. Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại pH tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H xin ly hôn với anh Phạm Thế V.

Về con chung: Giao con chung là Phạm Phương T, sinh ngày 03-7-2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị H và anh V xin tự giải quyết nên để cho anh chị được tự giải quyết với nhau.

Về tài sản chung: Anh chị xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình giữa chị và anh Phạm Thế V, sinh năm 1976; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 12, xã C, huyện VB, thành phố H. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đều có mặt theo giấy triệu tập của tòa án, có bản tự khai và tham gia đầy đủ Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn có bản tự khai, có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Như vậy, nguyên đơn và bị đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại pH tòa sơ thẩm nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, các tài liệu, chứng cứ do các đương sự giao nộp và do Tòa án thu thập được, có đủ cơ sở kết luận:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Phạm Thế V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện VB, thành phố H năm 2011. Như vậy, hôn nhân này là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận được đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp. Do mâu thuẫn vợ chồng nên từ năm 2013 đến nay, anh chị sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Nay, chị H xin ly hôn anh V cũng đồng ý. Xét thấy, tình trạng vợ chồng giữa chị H và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H xin ly hôn với anh V.

- Về con chung: Chị H và anh V có 01 con chung là Phạm Phương T, sinh ngày 03-7-2010. Khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao con chung cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, anh V cũng đồng ý. Xét việc con chung Phạm Phương T hiện tại đang ở cùng chị H và có nguyện vọng được sinh sống cùng với mẹ. Nên, việc giao con chung Phạm Phương T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị H và phù hợp với nguyện vọng của cháu T. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Hoàng Thị H. Về nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu nên không xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị H và anh V đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nghĩa vụ về tài sản nên không đặt ra để giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Phạm Thế V.

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Phương T, sinh ngày 03-7-2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị H và anh V tự giải quyết với nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng, án phí ly hôn sơ thẩm; chị H đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0005432 ngày 26-6-2017. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./

Nơi nhận:
- TAND thành phố H;
- VKSND huyện VB;
- Chi cục THADS huyện VB;
- UBND xã C, huyện VB;
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TOÀ

Hoàng Đức Vịnh